

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC MÊ  
TỈNH HÀ GIANG**  
Số: 19/2021/QĐST-  
HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Mê, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vương Thị L; Sinh năm 1994.  
Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh H.  
Chỗ ở hiện nay: Tổ 5B, Khu 10, phường H, thành phố H, tỉnh Q;  
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T; Sinh năm 1991.  
Nơi cư trú: Thôn K, xã M huyện B, tỉnh H;  
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Đức T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Đức T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vương Thị L và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận:

Giao cho chị Vương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Vương Bảo M, sinh ngày 01/01/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh Nguyễn Đức T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Quang D, sinh ngày 22/7/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Sau khi ly hôn chị Vương Thị L và anh Nguyễn Đức T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Vương Thị L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000đ được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị Vương Thị L đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê theo biên lai số 04518 ngày 22/4/2021, chị Vương Thị L được hoàn trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí. Anh Nguyễn Đức T không phải chịu tiền án phí.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện;
- UBND xã M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Chi cục THADS (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký)**

**Hoàng Văn Thuận**